

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt số lượng học sinh hưởng chính sách hỗ trợ học sinh
tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ
(học kỳ II năm học 2024-2025)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về
quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt
khó khăn;*

*Căn cứ Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016
của UBND tỉnh Bình Định về quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh Bình
Định được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho
học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016
của Chính phủ; Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020
của UBND tỉnh Bình Định về việc Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 78/2016/QĐ-
UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định về quy định điều
kiện học sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định được hưởng chính sách hỗ trợ và mức
khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số
116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định tại
Tờ trình số 9091 /TTr-SGDĐT ngày 04/4/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo
Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, học kỳ II năm
học 2024-2025, với số lượng là: 603 học sinh; cụ thể:

a) Học sinh tự túc chỗ ở là: 570 học sinh; học sinh được nhà trường bố trí
chỗ ở: 33 học sinh;

b) Học sinh dân tộc thiểu số: 602 học sinh; học sinh dân tộc Kinh thuộc
hộ nghèo: 01 học sinh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP

Thời gian thực hiện: Học kỳ II năm học 2024-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của UBND tỉnh Bình Định)

| STT | Đơn vị | Tổng số học sinh thụ hưởng | Học sinh THPT là người dân tộc thiểu số (bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có HKTT tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển), nếu người Kinh phải thuộc hộ nghèo | | | | | |
|-----|------------------------------------|----------------------------|---|---|---|--------------|----------------------|--------------|
| | | | Chia ra theo chỗ ở | | Chia ra theo khoảng cách nhà ở xa trường từ | | Chia ra theo dân tộc | |
| | | | Học sinh tự túc chỗ ở | Học sinh được nhà trường bố trí chỗ ở bán trú | 10 Km trở lên | 2 Km trở lên | Dân tộc thiểu số | Dân tộc Kinh |
| | A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| | Tổng số | 603 | 570 | 33 | 603 | 0 | 602 | 1 |
| 1 | Trường THPT Quang Trung | 1 | 1 | | 1 | | 1 | |
| 2 | Trường THPT Nguyễn Huệ | 11 | 11 | | 11 | | 11 | |
| 3 | Trường THPT Trần Quang Diệu | 67 | 67 | | 67 | | 67 | |
| 4 | Trường THPT Vĩnh Thạnh | 1 | 1 | | 1 | | | 1 |
| 5 | Trường PTDTNT THCS & THPT An Lão | 134 | 101 | 33 | 134 | | 134 | |
| 6 | Trường PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh | 253 | 253 | | 253 | | 253 | |
| 7 | Trường PTDTNT THCS&THPT Vân Canh | 136 | 136 | | 136 | | 136 | |